

Nội dung bài viết

1. [Giải Bài đọc 1: Mùa xuân đến trang 66, 67, 68 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)
2. [Giải Bài đọc 2: Mùa đông nắng ở đâu? trang 68, 69, 70 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **hướng dẫn giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 66, 67, 68, 69, 70 Bài 35: Ôn tập cuối năm - Cánh Diều** được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải Bài đọc 1: Mùa xuân đến trang 66, 67, 68 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu 1 (trang 66 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Gạch chân những câu văn tả sự thay đổi của bầu trời và mọi vật khi mùa xuân đến?

Bầu trời ngày càng thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích chòe nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đóm đáng. Những bác cu gáy trầm ngâm

Trả lời:

Bầu trời ngày càng thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích chòe nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đóm đáng. Những bác cu gáy trầm ngâm

Câu 2 (trang 67 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Xếp các từ sau vào nhóm thích hợp:



- a) Từ ngữ chỉ sự vật:
- b) Từ ngữ chỉ hoạt động:
- c) Từ ngữ chỉ đặc điểm:

Trả lời:

SỰ VẬT	HOẠT ĐỘNG	ĐẶC ĐIỂM
hoa bưởi	nở	ngọt
hoa nhãn	đến	nong nân
chào mào	bay nhảy	nh nhanh nhẩu
chích choè	đâm (chòi)	đom đàng
cu gáy	nảy (lộc)	trâm ngâm

Câu 3 (trang 67 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Tìm những từ chỉ đặc điểm giúp em cảm nhận được:

a) Hương vị riêng của mỗi loài hoa: hoa bưởi, hoa nhãn, hoa cau.

b) Đặc điểm riêng của mỗi loài chim: thím chích chòe, chú khướu, chào mào, cu gáy.

Trả lời:

a) Hương vị riêng của mỗi loài hoa xuân: Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua.

b) Đặc điểm riêng của mỗi loài chim: Những thím chích chòe nhanh nhẩu. Những chú khướu lắm điệu. Những anh chào mào đom đàng. Những bác cu gáy trầm ngâm.

Câu 4 (trang 67 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Đặt câu nói về đặc điểm của một loài hoa khi mùa xuân đến.

Trả lời:

a) Hoa hồng thơm ngát.

b) Hoa huệ thơm nức, dịu dàng

c) Hoa cúc vàng tươi, rục rờ dưới ánh nắng xuân.

d) Hoa đồng tiền thắm tươi dưới Mặt Trời.

Tiết 5,6

Câu hỏi và bài tập Luyện tập

Câu 2 (trang 68 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Điền dấu câu phù hợp vào ô trống: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than?

Ông quạ thông thái dạy Toán. Bọn trẻ cả xóm đều thích học ông. Chúng kháo nhau: "Thầy dạy hay tuyệt". Vì sao vậy? Rất đơn giản: Thầy dạy cộng trừ bằng các thứ hạt. Trò nào làm đúng thì được ăn số hạt đó.



Trả lời:

Ông quạ thông thái dạy Toán. Bọn trẻ cả xóm đều thích học ông. Chúng kháo nhau: "Thầy dạy hay tuyệt!". Vì sao vậy? Rất đơn giản: Thầy dạy cộng trừ bằng các thứ hạt. Trò nào làm đúng thì được ăn số hạt đó.

Giải Bài đọc 2: Mùa đông nắng ở đâu? trang 68, 69, 70 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu 1 (trang 68 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Mỗi khổ thơ cho biết: Mùa đông nắng ở những đâu?

- a. Khổ thơ 2: nắng ở
- b. Khổ thơ 3: nắng ở
- c. Khổ thơ 4: nắng ở

Trả lời:

- a. Khổ thơ 2: nắng ở xung quanh bình tích.
- b. Khổ thơ 3: nắng ở quả cam nắng ngọt.
- c. Khổ thơ 4: nắng ở trong lòng mẹ.

Câu 2 (trang 68 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Nói từ lặn với từ có thể thay thế từ lặn trong câu thơ sau:

Nắng lặn vào trong mùi thơm
Của trăm nghìn bông hoa cúc.

ngủ ẩn
chìm bơi
luồn nấp

Trả lời:

ngủ ẩn
chìm bơi
luồn nấp

Câu 3 (trang 68 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Vì sao mỗi lần ôm mẹ và được mẹ yêu, bạn nhỏ thấy như có nắng trong vòng tay mẹ?

- Vì lòng mẹ rất ấm áp.
- Vì tình mẹ yêu thương con luôn ấm như nắng.
- Vì tình yêu thương của mẹ luôn mang lại sự ấm áp.

Trả lời:

Chọn đáp án: c

Câu 4 (trang 69 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Em hiểu "ấm ơi là ấm" có nghĩa là gì ?

Trả lời: Là rất ấm/ Vô cùng ấm.

Câu 5 (trang 69 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Sử dụng các nói "ấm ơi là ấm" đặt câu với một trong các từ sau để thể hiện đánh giá của em đối với một người, một vật hoặc một con vật.

Trả lời:

Chị em đẹp ơi là đẹp!

Ngôi nhà đẹp ới là đẹp!

Con voi khỏe ới là khỏe!

Con hồ dữ ới là dữ!

Con sóc nhanh ới là nhanh!

Mẹ em xinh ới là xinh!

Bà em hiền ới là hiền!

Tiết 9,10

A. Đọc thầm và làm bài tập: Em muốn làm cô giáo

Câu 1 (trang 69 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):

Đánh dấu tích vào ô trống trước ý đúng:

a. Hà xin gặp thầy hiệu trưởng để làm gì?

- Để bày tỏ ước mơ sau này trở thành cô giáo của trường.
- Để được ngồi đối diện với thầy.
- Để được bắt tay thầy.

b. Sau khi nghe Hà nói, thầy hiệu trưởng tỏ thái độ thế nào?

- Thầy tỏ ra bất ngờ trước ý kiến của Hà.
- Thầy mỉm cười trước ý kiến ngộ nghĩnh của Hà.
- Thầy hỏi lại và bắt tay Hà.

c. Bộ phận in đậm trong câu “**Trưa ấy**, Hà đến gặp thầy hiệu trưởng” trả lời cho câu hỏi nào?

- Ở đâu?
- Khi nào?
- Vì sao?

d. Câu nào dưới đây thể hiện quyết tâm của Hà?

- Em xin hứa sẽ làm mọi việc để giúp thầy ạ!
- Em chắc chắn nhé?
- Thật tuyệt!

Trả lời:

a. Hà xin gặp thầy hiệu trưởng để bày tỏ ước mơ sau này trở thành cô giáo của trường.

b. Sau khi nghe Hà nói, thầy hiệu trưởng hỏi lại và bắt tay Hà.

c. Bộ phận in đậm trong câu “**Trưa ấy**, Hà đến gặp thầy hiệu trưởng” trả lời cho câu hỏi Khi nào?

d. Câu thể hiện quyết tâm của Hà là: Em xin hứa sẽ làm mọi việc để giúp thầy ạ!

Câu 2 (trang 70 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Viết 1-2 câu nhận xét về bạn Hà.

Trả lời:

Bạn Hà rất mạnh dạn, tự tin./ Bạn rất thích trở thành cô giáo./ Bạn Hà là một học sinh lễ phép./ Bạn rất yêu quý thầy hiệu trưởng./ Bạn Hà là một học sinh rất ngoan.

B. Đọc

Câu 2 (trang 70 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Chọn 1 trong 2 đề:

- a) Viết một đoạn văn (ít nhất 4-5 câu) về cô giáo hoặc thầy giáo lớp 2 của em.
- b) Viết một đoạn văn (ít nhất 4-5 câu) về người thân của em.

Trả lời:

Mẫu 1:

Trong gia đình mình, người em gắn bó nhất chính là ông nội. Ông nội của em năm nay đã ngoài bảy mươi tuổi, nhưng vẫn còn khỏe lắm. Ông có dáng người cao. Đôi bàn tay đầy những nếp nhăn đã suốt đời làm lụng vất vả để nuôi con cháu. Khuôn mặt phúc hậu, ánh mắt hiền từ lúc nào cũng nhìn chúng tôi rất trìu mến. Mỗi khi về

quê thăm ông, em lại ngồi nghe ông kể những câu chuyện ngày xưa. Em yêu ông nội của mình nhiều lắm.

Mẫu 2:

Trong gia đình, người em yêu quý nhất là bố. Bố em năm nay bốn mươi tuổi. Bố là bác sĩ. Dáng người của bố cao. Làn da ngăm đen. Khuôn mặt hiền từ. Bố là một người rất cẩn thận. Công việc hàng ngày của bố rất bận rộn. Nhưng bố vẫn dành thời gian đưa dạy chúng em học bài, đưa chúng em đi chơi. Với em, bố là người bố tuyệt vời nhất trên thế giới.

▶▶ **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải vở bài tập Tiếng Việt 2 trang 66, 67, 68, 69, 70 Bài 35: Ôn tập cuối năm - Cánh Diều** file PDF hoàn toàn miễn phí.